

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lang Thị T**, sinh năm: 1958; Số CCCD: 040158000791.

Địa chỉ: **Bản Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An**.

- Bị đơn: Chị **Lô Thị D**, sinh năm: 1992; Số CCCD: 040192006605.

Địa chỉ: **Bản N, xã H, tỉnh Nghệ An**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Hà T1**, sinh năm 1991.

Số căn cước công dân: 040091003672.

Địa chỉ: **Bản Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh **H** có nghĩa vụ trả cho bà **Lang Thị T** số tiền 110.921.000đ (Một trăm mười triệu, chín trăm hai mươi một nghìn đồng).

- Chị **Lô Thị D** có nghĩa vụ trả cho bà **Lang Thị T** số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

- Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 4, 7, 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với bà **Lang Thị T** và anh **Hà T1**. Chị **Lô Thị D** chịu án phí dân sự sơ thẩm 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến

khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi án án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Văn Đông